

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831405] - Lập trình và vận hành
Robot công nghiệp (CCQ2406A)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 20
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Đào Thành Sung NIK.SUYEN
Đào Thành Sung NIK.SUYEN

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060108	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C			7,3	7,5	7,4
2	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C			1,0	2,0	1,6
3	2124060114	Hoàng Thế Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C			4,3	6,0	5,3
4	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	21/03/2004	CCQ2215A		✓	5,0	1,5	2,9
5	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C		Hùng	0,0	5,0	3,0
6	2124060089	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C			3,5	6,3	5,2
7	2124060076	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C			0,0	0,0	0,0
8	2124060104	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C					
9	2124060106	Phan Trà My	09/01/2006	CCQ2406C		My	6,8	7,0	6,9
10	2124060109	Đặng Đức Nam	18/09/2006	CCQ2406C		Nam	7,3	6,5	6,8
11	2124060017	Ngô Quốc Thiện	28/04/2006	CCQ2406A		Thiện	5,3	3,0	3,9
12	2124060023	Nguyễn Đình Tiên	14/01/2006	CCQ2406A		Tiên	3,0	2,5	2,7
13	2124060051	Phùng Đình Trọng	23/07/2005	CCQ2406B		Trọng	7,5	7,8	7,7
14	2124060061	Võ Tấn Trung	10/03/2006	CCQ2406B			4,5	5,5	5,1
15	2124060029	Lê Bá Tường	23/01/2006	CCQ2406A		✓	1,0	0,0	0,4
16	2124060102	Điền Huy Vân	29/11/2006	CCQ2406B		✓	0,0	0,0	0,0
17	2124060041	Nguyễn Thành Viên	10/01/2001	CCQ2406B			6,5	8,0	7,4
18	2124060031	Nguyễn Quốc Việt	14/10/2006	CCQ2406A		✓	1,5	0,0	0,6
19	2124060057	Trần Văn Vinh	29/01/2006	CCQ2406B					
20	2124060049	Lâm Trường Vũ	06/04/2005	CCQ2406B			3,5	6,5	5,3
21	2122110026	Phạm Anh Vũ	19/09/2004	CCQ2206A		✓	1,0	0,0	0,4
22	2124060009	Nguyễn Trần Quốc Vương	25/09/2006	CCQ2406A					
23	2124060002	Thiều Quang Tấn Yên	04/07/2006	CCQ2406A			7,3	8,5	8,0

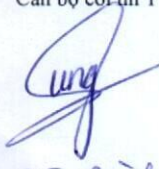
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831406] - Lập trình và vận hành
Robot công nghiệp (CCQ2406A)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....


Đào Thành Sung

Nguyễn Văn Hùng

Đào Thành Sung

Nguyễn Văn Hùng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060055	Lê Bình An	24/11/2006	CCQ2406B					
2	2124060036	Mai Duy Dũng	24/07/2006	CCQ2406B		Dũng	7,0	7,8	7,5
3	2124060067	Võ Thanh Hải	10/08/2006	CCQ2406B					
4	2124060037	Trần Trung Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B		Hiếu	5,0	6,5	5,9
5	2124060039	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B		Hoàng	7,8	7,3	7,5
6	2124060070	Võ Việt Hùng	02/10/2006	CCQ2406B					
7	2124060059	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B		Kiên	5,8	7,0	6,5
8	2124060050	Nguyễn Phước Lành	31/12/2004	CCQ2406B		Lành	5,5	6,0	5,8
9	2124060046	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/02/2006	CCQ2406B		Linh	7,0	7,3	7,2
10	2124060132	Nguyễn Xuân Lộc	08/02/2004	CCQ2406B					
11	2124060136	Trần Quý Long	06/07/2006	CCQ2406B		Long	5,5	6,3	6,0
12	2124060117	Trịnh Công Minh	11/12/2006	CCQ2406B		Minh	8,0	8,5	8,3
13	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào Nam	03/12/2004	CCQ2406B		Nam	5,3	7,0	6,3
14	2124060130	Lê Quang Nguyên	19/05/2005	CCQ2406B					
15	2124060131	Trần Duy Nhân	02/10/2006	CCQ2406B					
16	2124060043	Trần Thành Nhân	10/12/2006	CCQ2406B		Nhân	7,3	7,5	7,4
17	2124060064	Đặng Sỹ Ninh	19/07/2006	CCQ2406B					
18	2124060048	Nguyễn Tấn Phát	21/05/2006	CCQ2406B		Phát	3,5	6,8	5,5
19	2124060066	Huỳnh Dương Sang	17/11/2006	CCQ2406B					
20	2124060042	Võ Văn Thắng	13/11/2005	CCQ2406B		Thắng	2,0	4,8	3,7
21	2124060052	Trần Minh Xuân	10/12/2006	CCQ2406B		Minh	2,0	7,8	5,5
22	2124060069	Lê Thị Thu Thảo	29/09/2006	CCQ2406B		Thảo	6,5	7,3	7,0
23	2124060047	Phạm Đức Thịnh	24/05/2006	CCQ2406B					
24	2124060056	Trương Quang Trình	15/03/2006	CCQ2406B		Trình	6,0	7,0	6,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831407] - Lập trình và vận hành
Robot công nghiệp (CCQ2406A)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 18
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Sung *luk* *Sung* *luk*
Đào Thành Sung *NK S V I E M* *Đào Thành Sung* *NK S V I E M*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060005	Hồ Tuấn Anh	17/08/2006	CCQ2406A		Anh	1,5	3,5	2,7
2	2124060115	Hoàng Lê Tuấn Anh	06/08/2006	CCQ2406A		Anh	3,5	2,5	2,9
3	2124060006	Chu Viết Bảo	04/12/2006	CCQ2406A		Bảo	8,3	8,5	8,4
4	2124060021	Phạm Văn Định	02/09/2006	CCQ2406A		Định	0,0	3,0	1,8
5	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình Hải	01/11/2004	CCQ2406A		Hải	7,5	6,0	6,6
6	2124060125	Vũ Đức Hoà	04/01/2006	CCQ2406A		Hoà	6,0	6,5	6,3
7	2124060015	Ngô Công Hoan	02/11/2006	CCQ2406A		Hoan	7,3	7,8	7,6
8	2124060034	Nguyễn Quốc Hùng	04/09/2006	CCQ2406A					
9	2124060033	Nguyễn Phi Khánh	16/05/2006	CCQ2406A		Khánh	5,0	6,8	6,1
10	2124060118	Nguyễn Đăng Khoa	14/03/2006	CCQ2406A		Khoa	3,0	6,5	5,1
11	2124060022	Phạm Hoàng Khởi	23/07/2006	CCQ2406A					
12	2124060016	Phạm Thành Khương	29/01/2006	CCQ2406A		Khương	4,8	6,5	5,8
13	2124060026	Vương Toàn Lợi	04/10/2006	CCQ2406A		Lợi	7,8	8,5	8,2
14	2124060018	Trịnh Thông Minh	08/11/2006	CCQ2406A		Minh	6,3	6,5	6,4
15	2124060019	Dương Trung Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A		Ngọc	6,0	8,3	7,4
16	2124060027	Tạ Quang Nguyên	14/04/2006	CCQ2406A		Nguyên	7,3	8,0	7,7
17	2124060003	Huỳnh Minh Nhựt	29/11/2006	CCQ2406A		Nhựt	1,5	2,8	2,3
18	2124060007	Nguyễn Duy Quang	30/06/2006	CCQ2406A		Quang	7,0	7,0	7,0
19	2124060011	Lê Văn Thạch	11/04/2006	CCQ2406A		Thạch	1,5	6,0	4,2
20	2124060024	Đỗ Thành Thắng	10/05/2006	CCQ2406A		Thắng	3,0	1,5	2,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831408] - Lập trình và vận hành
Robot công nghiệp (CCQ2406A)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 12
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

(Signatures of examiners and supervisors)
Đào Thành Sung NKSVKĐ
Đào Thành Sung NKSVKĐ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B					
2	2124060087	Bùi Đình Phong	23/07/2006	CCQ2406C		<i>Phong</i>	1,5	1,5	1,5
3	2124060086	Nguyễn Hoàng Phúc	10/10/2006	CCQ2406C					
4	2124060080	Nguyễn Minh Quang	22/07/2006	CCQ2406C		<i>Quang</i>	6,5	8,3	7,6
5	2124060095	Siu Ron	19/10/2006	CCQ2406C		<i>Ron</i>	1,5	5,5	3,9
6	2124060075	Bùi Trí Tài	08/08/2006	CCQ2406C					
7	2124060137	Đỗ Duy Tài	09/10/2005	CCQ2406C		<i>Tài</i>	6,5	6,0	6,2
8	2123150016	Trần Ngọc Thanh	29/12/2005	CCQ2315A		<i>Thanh</i>	4,0	1,5	2,5
9	2124060124	Trần Ngọc Thành	05/01/2006	CCQ2406C					
10	2124060119	Nguyễn Thị Anh Thư	20/12/2006	CCQ2406C		<i>Thư</i>	5,8	5,5	5,6
11	2124060110	Phạm Văn Tiền	21/01/2006	CCQ2406C		<i>Tiền</i>	6,3	8,5	7,6
12	2124060122	Hồ Minh Trí	21/08/2005	CCQ2406C		<i>Trí</i>	7,0	8,0	7,6
13	2124060101	Phan Gia Phúc Tú	14/02/2006	CCQ2406C		<i>Tú</i>	4,5	8,0	6,6
14	2124060107	Mai Anh Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C					
15	2124060121	Nguyễn Quốc Việt	18/08/2006	CCQ2406C					
16	2124060090	Nguyễn Quang Vũ	04/12/2006	CCQ2406C		<i>Vũ</i>	4,0	6,5	5,5
17	2124060073	Nguyễn Văn Vương	12/01/2006	CCQ2406C		<i>Vương</i>	5,5	8,3	7,2
18	2124060128	Lý Kỳ Vy	19/08/2003	CCQ2406C		<i>Vy</i>	5,0	8,5	7,1